

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN THẮNG

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS Tào Thị Quyên

Người hướng dẫn khoa học

1. PGS.TS. Trương Hồ Hải



2. TS. Ngô Văn Vịnh



Phản biện 1: GS.TS. Vũ Công Giao

Trường Đại học Luật Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Hoàng Hùng Hải

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 3: PGS.TS. Mai Văn Thắng

Đại học Quốc gia Hà Nội

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 18 tháng 3 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với người nghèo là một trong những chính sách xã hội quan trọng của Việt Nam, thể hiện bản chất Nhà nước "của dân, do dân, vì dân", luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật, góp phần giảm nghèo bền vững. Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam, việc bảo đảm cho người nghèo và các nhóm yếu thế được tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí, kịp thời và hiệu quả không chỉ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà còn góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào pháp luật và các thiết chế công quyền.

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương, công tác TGPL cho người nghèo, người yếu thế đến nay đã có nhiều văn bản Quy pháp pháp luật (QPPL) của Nhà nước quy định về TGPL, đặc biệt là thực hiện pháp luật (THPL) về TGPL cho người nghèo, bắt đầu từ Quyết định 734/TTg (1997), sau đó được thể chế hóa bằng Luật TGPL (2006) và Luật TGPL lý sửa đổi (2017). Từ khi hệ thống TGPL được thành lập (1997) tới nay, hàng trăm nghìn người nghèo đã được hưởng dịch vụ TGPL miễn phí thông qua nhiều hình thức như: Được tư vấn pháp luật, được người thực hiện TGPL tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Bên cạnh đó, được tham gia các buổi truyền thông về cơ sở để hướng dẫn các chính sách, pháp luật có liên quan đến đời sống của người dân (pháp luật đất đai, pháp luật bảo hiểm, lao động, an sinh xã hội,...), được cung cấp tờ gấp pháp luật, cẩm nang hướng dẫn yêu cầu TGPL,... Tuy nhiên, trong thực tiễn không ít các địa phương vẫn đối mặt với một số hạn chế và thách thức hạn chế trong hoạt động TGPL cho người nghèo. Vì vậy, việc nghiên cứu để làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn THPL về TGPL luôn là vấn đề có tính thời sự.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng kinh tế - xã hội (KT-XH) đặc thù, giữ vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp, an ninh lương thực và xuất khẩu của cả nước (từ ngày 01/7/2025, sau khi sáp nhập các tỉnh vùng ĐBSCL còn 5 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau). Tuy nhiên, đây cũng là khu vực còn nhiều khó khăn về điều kiện KT-XH, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở một số địa phương còn cao, trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Bên cạnh đó, các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống của người dân ĐBSCL ngày càng đa dạng và phức tạp, đặc biệt trong các lĩnh vực như đất đai, hôn nhân và gia đình, lao động, chính sách xã hội, khiếu nại, tố cáo và tác động của biến đổi khí hậu, di dân, sinh kế khó khăn.

Thực tiễn triển khai THPL về TGPL trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: mức độ tiếp cận TGPL của người nghèo chưa đồng đều giữa các địa phương; chất lượng và hiệu quả TGPL trong một số vụ việc chưa cao; nguồn nhân lực làm công tác TGPL còn thiếu và chưa đồng bộ; công tác truyền thông, phổ biến về TGPL chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện THPL về TGPL đối với người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL là hết sức cần thiết. Nghiên

cứu không chỉ góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của thực hiện pháp luật TGPL cho người nghèo, mà còn đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm bảo đảm thực hiện TGPL cho người nghèo, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển bền vững vùng ĐBSCL trong giai đoạn cách mạng mới cả về phương diện lý luận và thực tiễn có ý nghĩa sâu sắc và cấp thiết hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh đã chọn đề tài: **“Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, Việt Nam”** làm luận án tiến sĩ luật học, chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn THPL về TGPL cho người nghèo, đánh giá thực trạng THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL, từ đó nêu và đề xuất những quan điểm cơ bản và hệ thống giải pháp mang tính đặc thù nhằm bảo đảm THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận án có nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, đánh giá những giá trị của các công trình đó và những vấn đề luận án cần tiếp tục làm sáng tỏ.

- Phân tích và làm rõ thêm các vấn đề lý luận như: xây dựng khái niệm THPL về TGPL cho người nghèo; Phân tích các đặc điểm và vai trò của THPL về TGPL cho người nghèo, các hình thức THPL, các điều kiện bảo đảm THPL và chủ thể THPL về TGPL cho người nghèo.

- Phân tích những yếu tố tác động tới THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

- Phân tích các kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong việc THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL và nguyên nhân.

- Phân tích, luận chứng các quan điểm và đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm bảo đảm THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Luận án đi sâu nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL dưới góc độ của chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Luận án tập trung vào việc nghiên cứu tổng thể các cơ sở lý luận, chính sách và quy định liên quan đến THPL về TGPL cho người nghèo. Cụ thể, nghiên cứu bao gồm:

- Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về THPL về TGPL cho người nghèo.
- Thực trạng THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.
- Một số quan điểm và đề xuất giải pháp nhằm bảo đảm THPL về TGPL cho người nghèo.

- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu chủ yếu tập trung vào giai đoạn kể từ khi Luật TGPL năm 2006 được ban hành cho đến các văn bản pháp luật và chính sách mới nhất (đặc biệt trong bối cảnh các chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025). Từ ngày 01/7/2025, sau khi sáp nhập các tỉnh vùng ĐBSCL còn 5 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau. Tuy nhiên, Luận án chỉ tập trung phân tích, đánh giá đúng thực trạng về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL đến ngày 31/06/2025.

- Phạm vi về không gian:

Luận án nghiên cứu thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết của Quốc hội, từ ngày 01/07/2025, vùng ĐBSCL đã chính thức chuyển đổi mô hình từ 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xuống còn 06 đơn vị hành chính cấp tỉnh mới.

Để đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, phạm vi không gian của đề tài được khoanh vùng theo hướng: Xác lập nghiên cứu trên ranh giới địa lý toàn vùng ĐBSCL hiện nay, với trọng tâm là phân tích sự chuyển dịch và vận hành của hệ thống TGPL trong giai đoạn chuyển tiếp. Luận án thực hiện việc kế thừa, đối chiếu số liệu thực chứng từ 13 tỉnh, thành phố trước thời điểm sáp nhập để làm nền tảng so sánh, từ đó tập trung nhận diện những thách thức và giải pháp thực hiện pháp luật TGPL dựa trên cấu trúc hành chính mới của 06 tỉnh thành hiện hữu. Cách tiếp cận này giúp luận án bao quát được tính liên tục của dữ liệu và tính thời sự của bối cảnh tái cấu trúc bộ máy nhà nước tại địa phương.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên những cơ sở lý luận sau đây:

Thứ nhất, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, là những học thuyết nền tảng của triết học đóng vai trò quan trọng trong việc phân tích và giải thích quá trình phát triển của xã hội, bao gồm cả sự vận hành của pháp luật.

Thứ hai, Lý luận về nhà nước pháp quyền XHCN bắt nguồn từ học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhấn mạnh Nhà nước phải là của dân, do dân và vì dân.

Thứ ba, Lý luận về quyền con người và quyền cơ bản của công dân.

Thứ tư, Lý luận về công bằng xã hội và xóa đói giảm nghèo.

Thứ năm, Lý luận về trợ giúp pháp lý: Luận án sử dụng lý luận TGPL để xác định phạm vi dịch vụ, tiêu chuẩn chất lượng và mô hình tổ chức phù hợp.

Thứ sáu, Lý luận về thực hiện pháp luật: Lý luận thực hiện pháp luật nghiên cứu cách thức mà pháp luật được biến thành hành vi xã hội, gồm có bốn hình thức: tuân thủ, thi hành, sử dụng và áp dụng pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng một số phương pháp chủ yếu:

- Phương pháp khảo cứu tài liệu: đánh giá và chọn lọc, kế thừa các công trình nghiên cứu liên quan đến THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL để xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của Luận án.

- Phương pháp tổng kê, tổng hợp: Tổng hợp, tổng kê các đặc điểm tự nhiên, KT-XH của vùng ĐBSCL; Tập hợp và tổng kê số liệu để phân tích, đánh giá xu hướng thay đổi và phát triển của hoạt động TGPL; Tổng hợp các quan điểm trong công tác hoàn thiện, đảm bảo THPL về TGPL cho người nghèo nói chung và áp dụng cụ thể đối với ĐBSCL nói riêng.

- Phương pháp phân tích, đánh giá: Phân tích thực trạng THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL; Phân tích nhóm các quan điểm đảm bảo THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL để làm cơ sở cho việc đề xuất kiến nghị. Đồng thời, với mỗi giải pháp được đưa ra, việc sử dụng kết hợp phương pháp phân tích, đánh giá sẽ là cơ sở để làm rõ, nhấn mạnh nhóm các giải pháp đảm bảo THPL về TGPL.

- Phương pháp so sánh: So sánh các quy định pháp luật trong giai đoạn trước đây với các quy định hiện hành để thấy được những điểm chuyển biến tích cực, đồng thời cũng phát hiện những khoảng trống cần bổ sung nhằm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; So sánh các quy định pháp luật và việc thực hiện công tác TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL trong một số thời kỳ để thấy được sự kế thừa, phát huy những ưu điểm và hạn chế khuyết điểm của thời kỳ trước.

- Phương pháp lịch sử: được vận dụng trong đề tài nhằm tái hiện một cách có hệ thống quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, chính sách về trợ giúp pháp lý ở Việt Nam nói chung và tổ chức thực hiện tại ĐBSCL nói riêng.

- Phương pháp phân tích chủ đề (Thematic analysis) được áp dụng để xử lý khối lượng tư liệu lịch sử phong phú, giúp nhận diện các chủ đề xuyên suốt trong quá trình phát triển trợ giúp pháp lý.

5. Ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn và đóng góp mới của luận án

5.1. Ý nghĩa khoa học

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần vào giải quyết một số vấn đề lý luận hiện nay đang đặt ra đối với hoạt động thực hiện TGPL cho người nghèo, bổ sung và làm sâu sắc lý luận về nhà nước pháp quyền XHCN và quyền con người, luận án làm rõ sự thống nhất giữa thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Qua đó, nghiên cứu khẳng định TGPL là công cụ thiết yếu để hiện thực hóa nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và quyền tiếp cận công lý của mọi người dân.

- Luận án vận dụng lý luận về quyền con người và công bằng xã hội để phân tích TGPL như một quyền hiến định của nhóm yếu thế, đồng thời liên hệ với các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Từ đó, nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết cho việc đánh giá mức độ hiện thực hóa quyền tiếp cận công lý của người nghèo.

- Trên cơ sở tổng quan các mô hình TGPL trên thế giới và quy định của Luật TGPL 2017, luận án khái quát bản chất nhân đạo - pháp lý của TGPL, phân tích vai trò, chức năng và hiệu quả của dịch vụ này. Nghiên cứu cũng chỉ ra khoảng trống giữa lý thuyết và thực tiễn, đặc biệt tại các tỉnh ĐBSCL.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án khảo sát thực tế tại 13 tỉnh/thành vùng ĐBSCL, thu thập dữ liệu định lượng và định tính để phản ánh nhu cầu, mức độ tiếp cận, chất lượng dịch vụ và rào cản. Kết quả giúp các cơ quan quản lý, Trung tâm TGPL và chính quyền địa phương hiểu rõ hơn thực trạng, từ đó xây dựng chính sách phù hợp.

Trên cơ sở phân tích các yếu tố kinh tế, văn hóa, niềm tin, môi trường và pháp luật ảnh hưởng tới việc thực hiện TGPL, luận án đề xuất một số kiến nghị góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết 27-NQ/TW (về xây dựng nhà nước pháp quyền) và Luật TGPL 2017; đồng thời hỗ trợ Bộ Tư pháp và địa phương trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đảm bảo quyền tiếp cận công lý của người nghèo.

5.3. Đóng góp mới của luận án

Luận án là công trình chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu tương đối hệ thống và toàn diện THPL về TGPL trên địa bàn các tỉnh tỉnh ĐBSCL, nên có một số đóng góp khoa học mới sau:

Thứ nhất, luận án góp phần bổ sung và phát triển nhận thức lý luận về mô hình và cơ chế vận hành của hệ thống trợ giúp pháp lý. Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm quốc tế, luận án không chỉ khẳng định tính phù hợp của mô hình hỗn hợp trong tổ chức trợ giúp pháp lý, mà còn làm rõ rằng hiệu quả của hệ thống không phụ thuộc đơn thuần vào mô hình tổ chức, mà phụ thuộc chủ yếu vào cơ chế vận hành, bao gồm các yếu tố về chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ và khả năng tiếp cận linh hoạt. Nhận thức này góp phần điều chỉnh cách tiếp cận truyền thống vốn thiên về tổ chức bộ máy sang tiếp cận theo hiệu quả thực thi.

Thứ hai, luận án xây dựng và luận giải một cách có hệ thống các khái niệm nền tảng về pháp luật trợ giúp pháp lý và thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo; đồng thời làm rõ đặc điểm, hình thức, vai trò và các điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này. Qua đó, luận án góp phần hoàn thiện khung lý luận về thực hiện pháp luật trong một lĩnh vực đặc thù gắn với bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nhóm yếu thế.

Thứ ba, luận án bổ sung luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý theo hướng mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả tiếp cận của các nhóm dễ bị tổn thương. Cụ thể, luận án đề xuất cách tiếp cận mới trong xác định đối tượng thụ hưởng, không chỉ dựa trên tiêu chí nghèo thu nhập mà còn tính đến các yếu tố dễ bị tổn thương như di cư lao động và tác động của biến đổi khí hậu; đồng thời đề xuất tích hợp công nghệ và dữ liệu trong quản lý đối tượng, qua đó góp phần hiện đại hóa cơ chế thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Thứ tư, luận án làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội với hiệu quả thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý, qua đó bổ sung cách tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu thực hiện pháp luật. Đồng thời, luận án phát triển nhận thức về trợ giúp pháp lý không chỉ như một dịch vụ pháp lý đơn thuần, mà còn là một công cụ trao quyền pháp lý và thúc đẩy phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và biến đổi cấu trúc xã hội hiện nay.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu lý luận pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

** Nhóm công trình khoa học nghiên cứu lý luận TGPL cho người nghèo, pháp luật về TGPL cho người nghèo*

Một hoặc một vài khía cạnh liên quan lý luận pháp luật về TGPL cho người nghèo, pháp luật về TGPL cho người nghèo được đề cập tại hầu hết các công trình về chủ đề về TGPL từ đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đến luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ.

** Nhóm công trình nghiên cứu lý luận về THPL về TGPL cho người nghèo*

1.1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Hiện tại, không có một công trình khoa học chuyên biệt nào nghiên cứu thực tiễn THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Các công trình nghiên cứu hiện tại có phạm vi và đối tượng nghiên cứu về thực tiễn THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn cả nước trong đó nhắc tới kết quả thực hiện tại một hoặc một vài tỉnh thuộc ĐBSCL. Nhóm công trình nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã được luận án tổng hợp trên sách chuyên khảo, tham khảo; bài Tạp chí khoa học; luận án tiến sĩ và các đề cập đến các công trình nghiên cứu khác,... Các công trình này cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn về phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng của Ngành Tòa án; phân tích thực trạng THPL về TGPL trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam; nhiệm vụ về TGPL trong năm cấp Trung ương và địa phương,...

1.1.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về giải pháp bảo đảm THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Nhóm công trình nghiên cứu về giải pháp bảo đảm THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long được các tác giả đề cập đến gồm giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về TGPL. Đề xuất tổng hợp các khuyến nghị về TGPL cho người nghèo tại Việt Nam trong thời gian tới dưới các góc độ hoàn thiện văn bản pháp luật, tăng cường truyền thông, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ TGPL, xã hội hoá công tác TGPL, tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan trong TGPL cho người nghèo và giải pháp ở nhiều dưới góc độ như quản lý, pháp luật, nâng cao năng lực của nhân sự, truyền thông... Cụ thể, tác giả đề xuất các giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lộ trình THPL về TGPL đến năm 2020 định hướng năm 2030

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu lý luận về trợ giúp pháp lý cho người nghèo, pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Các công trình nghiên cứu lý luận về trợ giúp pháp lý cho người nghèo, pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo được luận án tập hợp gồm trao quyền pháp lý cho người nghèo và xoá đói giảm nghèo và cho người nghèo thúc đẩy quyền tiếp cận công lý cho những đối tượng này. Ngoài ra, TGPL cho người nghèo góp phần giảm thiểu sự bất bình đẳng bởi lẽ những người có thu nhập thấp đều có cơ hội tiếp cận với các biện pháp pháp lý

1.1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu thực tiễn THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Luận án đã tổng hợp các công trình nghiên cứu thực tiễn THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo được phân tích sự phát triển của Luật TGPL và lợi ích công và thực tiễn về TGPL đối với người thiệt thòi; tiêu chuẩn hỗ trợ bởi các luật sư TGPL về nhân quyền quốc tế và những thách thức đặt ra đối với TGPL cho người nghèo.

1.1.2.3. Nhóm các công trình nghiên cứu các giải pháp bảo đảm THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Công trình nghiên cứu các giải pháp bảo đảm THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo được luận án đề cập đến là các quy định pháp lý, chính sách, thực tiễn về TGPL và làm sáng tỏ những thách thức phải đối mặt trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận công lý cho những người có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Các nghiên cứu đã khẳng định tầm quan trọng của các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo và nghiên cứu việc giải quyết các vấn đề về TGPL, nhân quyền và hệ thống tư pháp tại quốc gia này.

1.1.3. Đánh giá chung về những công trình nghiên cứu đã thực hiện

Qua nghiên cứu những công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài cho thấy nhìn chung đa số công trình nêu trên đã phân nào làm rõ được những vấn đề lý luận và thực tiễn về THPL về TGPL cho người nghèo. Những kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu nêu trên là những cơ sở quan trọng và hữu ích để tác giả tham khảo và kế thừa trong quá trình hoàn thiện luận án của mình. Cụ thể: Về mặt lý luận TGPL cho người nghèo, pháp luật về TGPL cho người nghèo, thực hiện TGPL cho người nghèo và về mặt thực tiễn THPL về TGPL cho người nghèo tại địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Bên cạnh đó, giải pháp tăng cường hiệu quả THPL về TGPL cho người nghèo tại địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu này nhìn chung vẫn còn chưa nghiên cứu và làm rõ những nội dung sau về lý luận về THPL về TGPL cho người nghèo; Thực tiễn THPL về TGPL cho người nghèo tại địa bàn các tỉnh ĐBSCL; Giải pháp tăng cường hiệu quả THPL về TGPL cho người nghèo tại địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

1.1.4. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Để đạt được mục tiêu của luận án là nghiên cứu toàn diện, sâu sắc THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL dưới góc độ của chuyên ngành Lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật, luận án kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học nêu trên và tiếp tục nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề cụ thể như sau:

**** Về phương diện lý luận:***

Xây dựng khái niệm pháp luật về TGPL cho người nghèo, THPL về TGPL cho người nghèo có tính nền tảng xuyên suốt luận án. Phân tích những đặc điểm THPL về

TGPL cho người nghèo. Đồng thời luận án sẽ phân tích vai trò của thực hiện TGPL cho người nghèo dưới các khía cạnh về đảm bảo cải cách tư pháp, đảm bảo quyền công bằng trong tiếp cận pháp luật, tiếp cận công lý. Luận án cũng sẽ làm rõ các hình thức THPL về TGPL cho người nghèo (chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật); phân tích được các điều kiện bảo đảm THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Luận án sẽ phân tích và bình luận về chủ thể, nội dung THPL về trợ giúp pháp lý cho người nghèo theo quy định của pháp luật hiện hành.

** Về phương diện thực tiễn:*

Phân tích làm rõ các yếu tố đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội tác động tới việc thực hiện TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL theo các hình thức THPL. Chỉ rõ những bất cập, hạn chế và từ đó xác định nguyên nhân của thực trạng, rút ra bài học kinh nghiệm trong việc THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

** Về hệ thống quan điểm và giải pháp:*

Từ việc phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Luận án xây dựng luận cứ đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm bảo đảm cho việc THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL hiện nay và những năm tiếp theo. Cụ thể, về giải pháp luận án xác lập các quan điểm, đề xuất hệ thống giải pháp bao gồm: nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp cụ thể mang tính đặc thù cho các tỉnh ĐBSCL, nhằm đảm bảo THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

1.2. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU

1.2.1. Câu hỏi nghiên cứu

01 câu hỏi nghiên cứu chính: *“Làm thế nào để bảo đảm thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL một cách hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng, qua đó góp phần bảo đảm quyền con người và công bằng xã hội?”*

03 câu hỏi nghiên cứu phụ:

1. *Thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo cần được hiểu như thế nào về khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, chủ thể, đối tượng, nội dung và hình thức bảo đảm?*

2. *Thực trạng THPL về TGPL cho người nghèo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đã đạt được những kết quả, còn những hạn chế nào và nguyên nhân từ đâu?*

3. *Cần có những quan điểm định hướng và giải pháp khả thi nào để bảo đảm THPL về TGPL cho người nghèo ở ĐBSCL trong giai đoạn hiện nay và những năm tới?*

1.2.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu 01: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long được xây dựng dựa trên cách tiếp cận tổng quát về trợ giúp pháp lý, đồng thời gắn liền với các đặc thù về điều kiện tự nhiên, kinh tế và văn hóa - xã hội của khu vực này.

Giả thuyết nghiên cứu 02: Mặc dù việc THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL đã đạt được những kết quả đáng kể về công tác ban hành văn bản THPL về TGPL, nâng cao năng lực cho nhân lực thực hiện TGPL cho người nghèo, công tác kiểm tra giám sát, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về TGPL cho người nghèo nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong những công tác này.

Giả thuyết nghiên cứu 03: Các giải pháp đảm bảo THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL mang tính toàn diện phù hợp với Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật hiện hành về TGPL và những đặc thù về điều kiện tự nhiên, KT-XH tại khu vực này.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO

2.1.1. Khái niệm trợ giúp pháp lý và thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Khái niệm Trợ giúp pháp lý:

Trợ giúp pháp lý là hoạt động trợ giúp miễn phí hoặc giảm chi phí từ phía Nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau (tư vấn pháp lý, đại diện, bào chữa...) cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế không thể chi trả chi phí cho việc tiếp cận dịch vụ pháp lý nhằm giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật.

Khái niệm trợ giúp pháp lý cho người nghèo:

Trợ giúp pháp lý cho người nghèo là hoạt động trợ giúp miễn phí hoặc giảm chi phí từ Nhà nước cho đối tượng là người nghèo để họ có thể tiếp cận các dịch vụ pháp lý nhằm giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật.

Khái niệm pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo:

Là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận được đảm bảo thực hiện bằng Nhà nước nhằm điều chỉnh quan hệ phát sinh liên quan đến TGPL cho nhóm đối tượng người nghèo từ đó giúp họ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Khái niệm thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo là quá trình hoạt động có mục đích nhằm làm cho những quy định của pháp luật về TGPL thành những xử sự thực tế của các chủ thể pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể tham gia THPL về TGPL góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo.

2.1.2. Đặc điểm thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo mang những đặc điểm chung của hoạt động THPL về TGPL và có đặc điểm riêng về đối tượng thụ hưởng hoạt động TGPL là người nghèo.

Thứ nhất, thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo là một trong những hình thức để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. *Thứ hai*, thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo do nhiều chủ thể khác nhau tiến hành với nhiều cách thức khác nhau. *Thứ ba*, thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo là hoạt động hỗ trợ tư pháp mang tính đặc thù. *Thứ tư*, thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo có đặc trưng về đối tượng hưởng lợi ích từ THPL về TGPL là người nghèo. *Thứ năm*, thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo giới hạn về lĩnh vực TGPL và không gian TGPL.

2.1.3. Vai trò của thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thứ nhất: Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo đảm bảo quyền con người, quyền công dân, cụ thể là quyền đảm công bằng trong việc tiếp cận pháp luật, tiếp cận công lý. *Thứ hai*: Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo góp phần quan trọng trong cải cách tư pháp. *Thứ ba*: Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo góp phần bảo đảm chính sách an sinh xã hội, phát triển KT-XH. *Thứ tư*: Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý

2.2. CHỦ THỂ, NỘI DUNG PHÁP LUẬT, HÌNH THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO

2.2.1. Chủ thể thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Chủ thể THPL về TGPL cho người nghèo tương đối đa dạng nhưng có thể phân thành ba nhóm: nhóm chủ thể tổ chức thực hiện hoạt động TGPL (gồm Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp và Trung tâm TGPL nhà nước), nhóm chủ thể tiến hành THPL về TGPL cho người nghèo (gồm trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện TGPL, tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức tham gia TGPL, cộng tác viên TGPL, nhóm chủ thể được TGPL (người nghèo).

**** Nhóm chủ thể tổ chức thực hiện pháp luật về Trợ giúp pháp lý cho người nghèo***

Chủ thể tổ chức THPL về TGPL cho người nghèo bao gồm: Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân (UBND), Sở Tư pháp và Trung tâm TGPL nhà nước. Đây là nhóm chủ thể có vai trò quan trọng trong việc tổ chức THPL về TGPL cho người nghèo bởi lẽ việc người nghèo có nắm và thực hiện quyền được TGPL trên thực tế hay không phụ thuộc phần lớn vào các cơ quan trên.

**** Nhóm chủ thể tiến hành thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo***

Nhóm chủ thể tiến hành thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo gồm: Trợ giúp viên pháp lý; Luật sư; Tư vấn viên pháp luật; Cộng tác viên TGPL.

**** Người được Trợ giúp pháp lý:***

Đối với nghĩa vụ của người được TGPL, người được TGPL là người nghèo phải thực hiện nghĩa vụ của người được TGPL đó là cung cấp giấy tờ chứng minh là người được TGPL; hợp tác, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc TGPL và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, chứng cứ đó; tôn trọng tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vụ việc TGPL; không yêu cầu tổ chức thực hiện TGPL khác TGPL cho mình về cùng một vụ việc đang được một tổ chức

thực hiện TGPL thụ lý, giải quyết; chấp hành pháp luật về TGPL và nội quy nơi thực hiện TGPL.

2.2.2. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Nghiên cứu văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về TGPL cho thấy, nội dung điều chỉnh của pháp luật gồm nhiều nhóm quan hệ khác nhau. Luận án chỉ đề cập đến một số nội dung điều chỉnh của pháp luật về TGPL. Đây là những nội dung được quy định điều chỉnh các QHXX phát sinh trong lĩnh vực thực hiện quyền TGPL của người nghèo.

2.2.2.1. Các quy định về nguyên tắc thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

- Tuân thủ pháp luật và quy tắc nghề nghiệp TGPL.
- Kịp thời, độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan.
- Bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người được TGPL.
- Không thu tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được TGPL.

2.2.2.2. Các quy định về quyền thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc TGPL theo quy định của Luật này, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Theo Luật TGPL 2017, người nghèo (thuộc hộ nghèo) được hưởng TGPL miễn phí dưới nhiều hình thức (tư vấn, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng) với người thực hiện là Trợ giúp viên pháp lý, luật sư, tư vấn viên pháp luật, cộng tác viên. Họ có quyền được bảo đảm độc lập thực hiện dịch vụ, được bồi dưỡng kỹ năng và được hưởng chế độ chính sách theo quy định, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình.

Quyền và nghĩa vụ của người được TGPL, trong đó có người nghèo được quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật TGPL năm 2017. Về quyền của người được TGPL, họ được TGPL mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc các lợi ích khác; tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu TGPL; được thông tin về quyền được TGPL, trình tự, thủ tục TGPL khi đến tổ chức thực hiện TGPL và các cơ quan nhà nước có liên quan; yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc TGPL; lựa chọn một tổ chức thực hiện TGPL và người thực hiện TGPL tại địa phương trong danh sách được công bố; yêu cầu thay đổi người thực hiện TGPL khi người đó thuộc một trong các trường hợp không được tiếp tục thực hiện TGPL hoặc từ chối thực hiện TGPL; thay đổi, rút yêu cầu TGPL; được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; được khiếu nại, tố cáo về TGPL theo quy định của pháp luật.

2.2.2.3. Quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động trợ giúp pháp lý

Tại Điều 6 của Luật TGPL đã quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình thực hiện TGPL nói chung, trong đó có TGPL cho người nghèo như: Nghiêm cấm tổ chức thực hiện TGPL và người thực hiện TGPL có hành vi sau đây: a) Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL; phân biệt đối xử người được TGPL; b) Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được TGPL; sách nhiễu người được TGPL; c) Tiết lộ thông tin về vụ việc TGPL, về người được TGPL, trừ trường hợp người được TGPL đồng ý

bằng văn bản hoặc luật có quy định khác; d) Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện TGPL, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng; đ) Lợi dụng hoạt động TGPL để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội; e) Xúi giục, kích động người được TGPL cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.

2.2.3. Hình thức thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Hình thức THPL là cách thức mà các chủ thể tiến hành các hoạt động có mục đích làm cho các quy định của pháp luật đi vào cuộc sống. Lý luận về Nhà nước và pháp luật Việt Nam hiện nay đều thống nhất có bốn hình thức THPL, đó là: *Tuân thủ pháp luật; chấp hành pháp luật; sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật*. Từ phương diện lý luận chung, hình thức THPL về TGPL cho người nghèo thể hiện như sau:

Một là, tuân thủ pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Hai là, chấp hành pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Ba là, sử dụng pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Bốn là, áp dụng pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

2.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO

2.3.1. Điều kiện bảo đảm về chính trị

Bảo đảm về chính trị đóng vai trò là sợi chỉ xuyên suốt trong quá trình xây dựng và tổ chức THPL về TGPL cho người nghèo. Điều kiện chính trị ảnh hưởng đến THPL về TGPL cho người nghèo có thể nhìn nhận ở các khía cạnh đó là nhận thức chính trị và quyết tâm chính trị của các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhận thức chính trị về THPL về TGPL cho người nghèo rõ ràng và quyết tâm chính trị ở mức độ cao sẽ ảnh hưởng chủ đạo đến việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể liên quan cũng như đề ra những phương hướng, biện pháp cụ thể để THPL về TGPL một cách hiệu quả và hợp lòng dân.

2.3.2. Điều kiện bảo đảm về kinh tế

Điều kiện kinh tế là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động THPL về TGPL cho người nghèo bởi lẽ yếu tố kinh tế tác động đến THPL về TGPL dưới các khía cạnh sau:

Một là, tiềm lực kinh tế của quốc gia là điều kiện tiên quyết quyết định đến mức chi trả cho những chính sách về an sinh xã hội, trong đó có TGPL cho người nghèo bởi bản chất của TGPL cho người nghèo là một dịch vụ pháp lý miễn phí với nguồn chi trả từ ngân sách Nhà nước.

Hai là, điều kiện kinh tế tác động lớn đến ý thức pháp luật của người dân.

2.3.3. Điều kiện bảo đảm về văn hóa - xã hội

Việc THPL nói chung, pháp luật về TGPL cho người nghèo nói riêng xuất phát từ quan niệm, nhận thức, thái độ của các chủ thể khi tham gia các QHXX. Như vậy, yếu tố văn hoá quyết định đến lòng tin, niềm tin vào pháp luật từ đó chi phối hành vi xử sự của các chủ thể trên thực tế cho nên việc THPL về TGPL cho người nghèo cần phù hợp với yếu tố văn hoá đặc trưng của từng khu vực, từng vùng miền.

Ngoài yếu tố về văn hoá, yếu tố xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu quả của hoạt động THPL về TGPL cho người nghèo.

2.3.4. Điều kiện bảo đảm về pháp lý

Các bảo đảm về pháp lý trong THPL về TGPL cho người nghèo được thể hiện thông qua các khía cạnh: sự hoàn thiện của pháp luật về TGPL cho người nghèo, ý thức pháp luật, trách nhiệm của nhà nước trong bảo đảm THPL về TGPL cho người nghèo, hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.4. KINH NGHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

2.4.1. Tổng quan về mô hình trợ giúp pháp lý

Nhìn chung, trên thế giới hiện nay có 3 mô hình TGPL chủ yếu, đó là: mô hình TGPL do Nhà nước thực hiện hoàn toàn, mô hình TGPL do luật sư và tổ chức xã hội thực hiện hoàn toàn, mô hình hỗn hợp (TGPL do Nhà nước thành lập tổ chức thực hiện và thu hút luật sư, các tổ chức xã hội tham gia). Tuy nhiên, xu hướng phổ biến nhất hiện nay là hệ thống TGPL theo mô hình hỗn hợp.

2.4.1.1. Mô hình trợ giúp pháp lý do nhà nước thực hiện hoàn toàn

Qua nghiên cứu mô hình TGPL của các nước thì thấy rằng, không có nhiều nước áp dụng mô hình này. Luận án đề cập đến mô hình trợ giúp pháp lý do nhà nước thực hiện hoàn toàn ở Phillipine và Aentina

2.4.1.2. Mô hình trợ giúp pháp lý do luật sư tư và các tổ chức xã hội trực tiếp thực hiện (gọi tắt là mô hình luật sư thực hiện)

Theo mô hình này, Nhà nước không có hệ thống các cơ quan thực hiện TGPL của nhà nước. Cơ quan Nhà nước chỉ thực hiện chức năng QLNN về TGPL, xây dựng kế hoạch, chính sách, xem xét điều kiện TGPL, giao vụ việc cho luật sư và các tổ chức xã hội thực hiện, nghiệm thu vụ việc và thanh toán thù lao cho người thực hiện TGPL. Qua nghiên cứu thì thấy rằng rất ít nước tổ chức hệ thống TGPL theo mô hình này; ví dụ Indonesia và Hungary.

2.4.1.3. Mô hình hỗn hợp

Theo mô hình này, các nước thành lập hệ thống TGPL của Nhà nước, ký hợp đồng với các tổ chức xã hội hoặc luật sư tham gia thực hiện TGPL và trả thù lao cho luật sư, tổ chức xã hội. Hiện nay, rất nhiều nước áp dụng mô hình này (Nhật Bản, Ailen, bang Victoria, Queensland (Úc), Mỹ, Nam Phi, Hàn Quốc, bang Ontario (Canada), Malaysia, Israel,...).

2.4.2. Tổng quan về mô hình quỹ trợ giúp pháp lý

Tổng quan về mô hình quỹ trợ giúp pháp lý được luận án đề cập trên thế giới có hai loại Quỹ TGPL (Legal Aid Fund, Legal Aid Foundation) với hai tư cách khác nhau: *một là* Quỹ TGPL là kinh phí dành cho hoạt động TGPL, *hai là* Quỹ TGPL là tổ chức TGPL.

2.4.3. Kinh nghiệm từ một số quốc gia cụ thể

Kinh nghiệm từ một số quốc gia cụ thể được luận án đề cập là Vương quốc Anh và kinh nghiệm từ Trung Quốc; Kinh nghiệm của Indonesia, Kinh nghiệm từ Nhật

Bản. Lý do tác giả lựa chọn bài học kinh nghiệm từ các quốc gia này xuất phát từ sự đa dạng và tính hiệu quả trong hệ thống TGPL của họ. Các kinh nghiệm này mang lại bài học giá trị cho Việt Nam để xây dựng một hệ thống TGPL hiệu quả và bền vững. Trung Quốc sử dụng một mô hình toàn diện, tích hợp công nghệ thông tin và khuyến khích nhiều chủ thể tham gia, phù hợp với các quốc gia muốn mở rộng khả năng tiếp cận pháp lý. Vương quốc Anh nổi bật với bộ tiêu chuẩn chất lượng và hệ thống đánh giá minh bạch, giúp nâng cao chất lượng và uy tín của hoạt động TGPL. Trong khi đó, Indonesia áp dụng mô hình phúc lợi xã hội, tận dụng sự tham gia của tổ chức xã hội và luật sư tư nhân, phù hợp với các quốc gia có nguồn lực hạn chế. Nhật Bản thể hiện sự linh hoạt với hệ thống TGPL hỗn hợp, kết hợp các trung tâm nhà nước và luật sư tư, cùng cơ chế kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt.

2.4.2. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Dựa trên thực tiễn THPL về TGPL của một số nước trên thế giới, một số kinh nghiệm có thể được vận dụng cho việc nâng cao hiệu quả THPL về TGPL tại Việt Nam, trong đó có các tỉnh thuộc địa bàn ĐBSCL như sau:

Một là, Bài học rõ ràng nhất từ kinh nghiệm quốc tế (Nhật Bản, Ailen, Nam Phi) là sự vượt trội của mô hình hỗn hợp so với mô hình nhà nước thuần túy (như Philippines) hay mô hình xã hội hóa hoàn toàn (như Indonesia).

Hai là, kinh nghiệm của Vương quốc Anh và Nhật Bản cho thấy việc cung cấp TGPL phải đi đôi với việc đảm bảo chất lượng.

Ba là, sự phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách nhà nước có thể tạo ra áp lực và hạn chế (bài học từ Indonesia). Đồng thời, quản lý thủ công gây lãng phí và phức tạp. Ngoài ngân sách nhà nước là chủ đạo, Việt Nam có thể nghiên cứu các mô hình Quỹ TGPL như của Malaysia (mô hình đối tác công tư - PPP), hoặc Úc (NSW) và Hàn Quốc (cho phép các nguồn thu từ đóng góp, tài trợ, lãi đầu tư).

Bốn là, Kinh nghiệm của Nhật Bản (phần mềm kết nối) và Trung Quốc (thúc đẩy CNTT) là rất quan trọng. Việt Nam cần một hệ thống cơ sở dữ liệu và quản lý vụ việc (case management system) trực tuyến, thống nhất toàn quốc.

Năm là, Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy hiệu quả của việc huy động một lực lượng xã hội rộng lớn tham gia vào các hình thức TGPL phù hợp.

Sáu là, Bài học tiêu cực từ Indonesia cho thấy việc quy định điều kiện người nghèo quá cứng nhắc và thủ tục chứng minh phức tạp (giấy chứng nhận của trưởng thôn) đã vô tình tạo ra rào cản, khiến người dân "khó thực hiện được quyền được TGPL của mình".

Tóm lại, kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia trên thế giới cho thấy rằng một hệ thống TGPL hiệu quả không chỉ cần một mô hình tổ chức đúng (mô hình hỗn hợp), mà còn cần một cơ chế vận hành thông minh, tập trung vào chất lượng (Anh), công nghệ (Nhật Bản, Trung Quốc), và sự linh hoạt trong tiếp cận (Trung Quốc), đồng thời tránh được các bất cập về hành chính hóa (Indonesia) và phụ thuộc thái quá (mô hình luật sư tư hoàn toàn).

Chương 3

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

3.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ NHU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

3.1.1. Những yếu tố tác động tới thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam

3.1.1.1. Yếu tố vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

3.1.1.2. Yếu tố về điều kiện kinh tế, văn hóa truyền thống

3.1.1.3. Yếu tố về đặc điểm dân cư, trình độ dân trí

3.1.2. Nhu cầu trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam

Không thể phủ nhận rằng, từng địa bàn khác nhau sẽ có nhu cầu TGPL khác nhau, phụ thuộc vào điều kiện KT-XH cũng như nhu cầu phát triển tại địa bàn đó. Đối với vùng ĐBSCL, việc tiếp nhận, thực hiện, phát triển và mở rộng phạm vi của hoạt động TGPL cho người nghèo xuất phát từ nhiều nhu cầu khác nhau của các bên có liên quan như: nhu cầu của người được TGPL, người thực hiện TGPL và cả Nhà nước trong việc quản lý, thúc đẩy sự phát triển và đảm bảo hoạt động TGPL được diễn ra trên thực tế.

Thứ nhất, nhu cầu TGPL xuất phát từ chính người nhận TGPL là người nghèo.

Thứ hai, nhu cầu TGPL xuất phát từ nhu cầu của Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách pháp luật để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN.

Thứ ba, ngoài việc xem xét nhu cầu TGPL dưới góc độ của người nhận TGPL và Nhà nước, cần thiết cần nhắc tới nhu cầu được thực hiện hoạt động TGPL của các chủ thể thực hiện TGPL và các tổ chức giúp pháp lý như Trung tâm TGPL nhà nước dưới góc độ nhu cầu hoàn thành sứ mệnh nghề nghiệp và mong muốn trợ giúp cho xã hội.

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

3.2.1. Thực hiện tuân thủ pháp luật về Trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long

Tuân thủ pháp luật về TGPL cho người nghèo bao gồm việc thực hiện đúng Luật TGPL, đảm bảo nguyên tắc kịp thời, độc lập, trung thực, bảo vệ tốt nhất quyền lợi người được TGPL, nghiêm cấm phân biệt đối xử, sách nhiễu, và nhận tiền, lợi ích vật chất khác.

3.2.2. Thực hiện chấp hành pháp luật về Trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long

Hình thức chấp hành pháp luật, thể hiện việc các chủ thể (cơ quan, tổ chức, cá nhân) chủ động thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm bắt buộc mà pháp luật yêu cầu. Các kết quả đạt được của hình thức này được ghi nhận trên nhiều phương diện.

Thứ nhất, hoạt động tham gia tổ tụng

Thứ hai, hoạt động tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tổ tụng

Thứ ba, công tác tuyên truyền, phổ biến về TGPL cho người nghèo

Thứ ba, công tác đào tạo bồi dưỡng

3.2.3. Thực trạng sử dụng pháp luật về Trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long

Hình thức thứ ba là sử dụng pháp luật, phản ánh việc các chủ thể chủ động thực hiện các quyền được pháp luật cho phép để mưu cầu lợi ích hợp pháp. Đây là hình thức thể hiện rõ nhất ở phía người dân, mà kết quả chính là việc người nghèo và đối tượng yếu thế chủ động yêu cầu TGPL.

Các Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước ở các tỉnh thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức tuyên truyền và tư vấn pháp luật trực tiếp cho người nghèo, cận nghèo tại cộng đồng. Chương trình tư vấn pháp luật và hướng dẫn thủ tục pháp lý được triển khai ở cơ sở nhằm giúp người nghèo nắm rõ quyền và cách thức yêu cầu trợ giúp pháp lý miễn phí, đặc biệt trong các vấn đề dân sự, đất đai, hôn nhân - gia đình...

3.2.4. Thực trạng áp dụng pháp luật về Trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long

Thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo có những đặc thù khác với THPL một số lĩnh vực như hình sự, hành chính..., do vậy trong THPL về TGPL cho người nghèo chủ yếu tập trung nhiều vào hình thức áp dụng pháp luật. Đây là hình thức thể hiện quyền lực nhà nước, trong đó các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hoặc chủ thể được trao quyền) ban hành các quyết định pháp luật cá biệt để tổ chức, điều hành, hoặc xử lý các vấn đề cụ thể, làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật về TGPL. Kết quả của hoạt động này được thể hiện đồng bộ trên ba phương diện chính.

Thứ nhất, công tác xây dựng, ban hành văn bản trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thứ hai, công tác xây dựng bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

3.3.1. Đánh giá chung về ưu điểm và hạn chế

- Thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025, UBND các tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và Ban Thường vụ các Tỉnh ủy liên quan đến công tác thi hành Luật TGPL, các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo,....

- Công tác TGPL cho người nghèo ở ĐBSCL có nhiều ưu điểm nổi bật như mạng lưới tổ chức rộng khắp, hình thức trợ giúp linh hoạt, miễn phí và kịp thời, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, qua đó bảo đảm công bằng xã hội và ổn định trật tự ở địa phương.

- Nghiên cứu thực trạng THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL cho thấy, các ngành các cấp đã bám sát Luật TGPL 2017.

- Đội ngũ trợ giúp viên có kinh nghiệm, gắn bó cơ sở Trợ giúp viên pháp lý ở các tỉnh ĐBSCL:

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình tổ chức thực hiện, triển khai các quy định của pháp luật về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL đã bộc lộ không ít hạn chế. Những tồn tại, hạn chế đó đã tác động tới quá trình THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL, Việt Nam cụ thể:

Một là, công tác ban hành văn bản tổ chức thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo còn bộc lộ nhiều hạn chế nhất định cần phải nghiên cứu để đưa ra các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

Hai là, ngoài trừ các chính sách có phạm vi áp dụng trong cả nước, các chính sách áp dụng chung cho toàn vùng ĐBSCL về việc thực hiện pháp luật về TGPL trên địa bàn hiện tại còn thiếu, cả về mặt số lượng lẫn chất lượng.

Ba là, chưa có nhiều chính sách được ban hành liên quan tới vấn đề khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia hoạt động TGPL cho người nghèo.

Bốn là, thiếu các văn bản hướng dẫn về hoạt động kiểm tra, giám sát công tác TGPL cho người nghèo.

3.3.2. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL, Việt Nam

3.3.2.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một số nguyên nhân chính để lí giải chung cho việc đạt được các kết quả tích cực nêu trên có thể kể đến như:

Thứ nhất, về nguyên nhân khách quan

Một là, việc tham gia các điều ước quốc tế có liên quan đến việc bảo đảm quyền con người, bảo vệ trẻ em là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc thay đổi trong chính sách về TGPL tại Việt Nam; đồng thời cũng là yêu cầu đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Hai là, sự phát triển của các phương tiện truyền thông là công cụ hữu hiệu trong việc thực hiện các chính sách về tuyên truyền, phổ biến về hoạt động TGPL tới người nghèo trong vùng, giúp người nghèo tiếp cận được cũng như hiểu được tầm quan trọng và lợi ích có được khi nhận được TGPL. Đồng thời, đây cũng là kênh hữu hiệu để Nhà nước và người thực hiện TGPL phổ cập các thông tin cần thiết tới người dân.

Ba là, sự phức tạp của các vụ việc pháp lý phát sinh trong cuộc sống cũng là nguyên nhân chính dẫn tới sự gia tăng nhu cầu tìm kiếm sự trợ giúp về mặt pháp lý của người dân để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Thứ hai, về nguyên nhân chủ quan

Về phía các chủ thể thực hiện TGPL (trợ giúp viên pháp lý; luật sư; tư vấn viên pháp luật; cộng tác viên TGPL), đây là những cá nhân có ảnh hưởng trực tiếp tới sự thành công và phổ biến của hoạt động TGPL đối với người nghèo tại các tỉnh vùng ĐBSCL. Hiện nay, do các chính sách nâng cao năng lực cho nhóm chủ thể thực hiện TGPL ngày càng được chú trọng ban hành và thực hiện quyết liệt trên thực tế, năng

lực của các chủ thể này đã được cải thiện đáng kể, từ đó giúp vụ việc TGPL được tăng lên cả về mặt số lượng và chất lượng, giúp người dân tin tưởng hơn vào hoạt động TGPL này.

Về phía các chủ thể được TGPL, trong đó có người nghèo, cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động TGPL từ phía Nhà nước và các chủ thể thực hiện TGPL, người nghèo trên địa bàn đã có cơ hội được biết đến hoạt động TGPL và thấy được các lợi ích mà họ có thể đạt được khi nhận được sự trợ giúp về mặt pháp lý của các chủ thể có chuyên môn trong các vụ việc xảy ra trong cuộc sống, từ đó bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ.

3.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, liên quan đến công tác ban hành văn bản tổ chức THPL về TGPL cho người nghèo, một số nguyên nhân có thể kể đến như sau:

Thứ hai, liên quan đến công tác xây dựng bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện TGPL cho người nghèo, nguyên nhân dẫn tới tình trạng hiện tại trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL được lí giải như sau:

Thứ ba, liên quan hoạt động TGPL cho người nghèo thông qua tư vấn pháp luật, tham gia các hoạt động tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, một số nguyên nhân được chỉ ra như sau:

Thứ tư, liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát việc THPL về TGPL cho người nghèo, nguyên nhân dẫn tới hoạt động kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện đúng mức và hiệu quả xuất phát từ việc thiếu quy định pháp luật hướng dẫn cụ thể về hoạt động kiểm tra, giám sát việc THPL về TGPL, dẫn tới các cơ quan chưa nắm bắt toàn diện để thực hiện hoạt động này trên địa bàn. Mặt khác, chi phí dành cho hoạt động TGPL nói chung và hoạt động kiểm tra, giám sát nói riêng cũng chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ năm, liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến về TGPL cho người nghèo, nguyên nhân lí giải về sự kém phổ biến của hoạt động TGPL trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

4.1.1. Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về trợ giúp pháp lý chung và trợ giúp pháp lý cho người nghèo nói riêng

4.1.2. Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo phải gắn kết chặt chẽ với các chính sách giảm nghèo của Nhà nước để sử dụng có hiệu quả nguồn lực và giúp người dân thụ hưởng tối đa các ưu đãi

Thứ nhất, văn bản về hướng dẫn, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thứ hai, văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình.

Thứ ba, văn bản về chính sách giảm nghèo thường xuyên

4.1.3. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của người dân, đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật

Thứ nhất, thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo tại ĐBSCL cần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL của người dân

Thứ hai, THPL về TGPL cho người nghèo tại ĐBSCL cần đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

4.1.4. Tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý có chất lượng cho người dân

Thứ nhất, cho người tham gia công tác TGPL, bao gồm các công chức, viên chức, chuyên viên, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan, phối hợp thực hiện TGPL. Căn cứ vào tình hình cơ quan, đơn vị và theo nhiệm vụ được cơ quan nhà nước cấp trên giao phó, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị này sẽ quyết định việc bồi dưỡng, đào tạo về TGPL cho công chức, viên chức, chuyên viên và các cá nhân khác có liên quan.

Thứ hai, cho người thực hiện TGPL theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật TGPL 2017, bao gồm: Trợ giúp viên pháp lý; Luật sư thực hiện TGPL theo hợp đồng với Trung tâm TGPL nhà nước; luật sư thực hiện TGPL theo phân công của tổ chức tham gia TGPL; Tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên làm việc tại tổ chức tham gia TGPL; Cộng tác viên TGPL.

4.1.5. Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo gắn với công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia thực hiện, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động trợ giúp pháp lý

Thứ nhất: Tổ chức các cơ quan và tổ chức thực hiện TGPL một cách hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc; Xây dựng và áp dụng các chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực thực hiện TGPL, tạo môi trường cạnh tranh giữa các nhóm đối tượng thực hiện TGPL để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ.

Thứ hai: Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp, theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hóa tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội đối với từng loại cán bộ.

iii) Hỗ trợ, khuyến khích, ghi nhận các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho hoạt động TGPL.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

4.2.1. Nhóm giải pháp chung

4.2.1.1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý, loại bỏ những quy định trùng lặp và bổ sung những quy định còn thiếu

Thứ nhất, bổ sung các quy định về việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia hoạt động TGPL cho người nghèo.

Việc mở rộng phạm vi người thực hiện TGPL có thể được tiến hành theo một trong hai cách sau:

Một là, bổ sung thêm một hoặc nhiều chủ thể là người thực hiện TGPL vào khoản 1 Điều 17 Luật TGPL năm 2017 bên cạnh 04 chủ thể hiện có. Trong trường hợp này, cũng cần bổ sung thêm các quy định liên quan tới điều kiện để trở thành người thực hiện TGPL của các chủ thể này.

Hai là, giữ nguyên quy định về việc công nhận 04 chủ thể tại khoản 1 Điều 17 Luật TGPL năm 2017 là người thực hiện TGPL và quy định lại các điều kiện để trở thành người thực hiện TGPL của 04 nhóm chủ thể này. Cụ thể, có thể cân nhắc quy định lại các điều kiện để trở thành cộng tác viên TGPL theo mở rộng phạm vi chủ thể có thể trở thành cộng tác viên TGPL.

Thứ hai, bổ sung các quy định về cơ chế đảm bảo các điều kiện về nguồn lực kinh phí, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại cho các Trung tâm TGPL nhà nước để tương xứng với các yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức này.

Thứ ba, bổ sung các quy định về hoạt động kiểm tra, giám sát công tác TGPL nói chung và TGPL cho người nghèo nói riêng.

4.2.1.2. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của mình, các cơ quan nhà nước tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

Thứ hai, huy động mọi nguồn lực cần thiết để tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về TGPL cho người nghèo.

Thứ ba, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về TGPL tới người nghèo.

4.2.1.3. Giải pháp cho hoạt động trợ giúp pháp lý người nghèo trong bối cảnh tác động của sáp nhập tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cách mạng tinh gọn bộ máy

Về tổ chức bộ máy, cần nghiên cứu thành lập các Điểm trợ giúp pháp lý lưu động hoặc Văn phòng đại diện của Trung tâm trợ giúp pháp lý tại các xã, phường có số lượng người thuộc diện trợ giúp pháp lý lớn, thay thế cho các Chi nhánh trợ giúp pháp lý cấp huyện bị giải thể.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, cần đẩy mạnh triển khai đường dây nóng trợ giúp pháp lý và ứng dụng trợ giúp pháp lý trên điện thoại di động theo mô hình Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý đang thí điểm tại các tỉnh Điện Biên và Lào Cai, cho phép người dân gửi yêu cầu trợ giúp pháp lý trực tuyến, theo dõi lịch hẹn và nhận tư vấn pháp luật từ xa mà không cần di chuyển đến trụ sở Trung tâm.

Về phối hợp liên ngành, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa Trung tâm trợ giúp pháp lý với Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ hòa giải, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, già làng, trưởng bản để kịp thời phát hiện nhu cầu trợ giúp pháp lý và chuyển gửi vụ việc cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

Về thể chế pháp lý, cần rà soát, sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Nghị định số 144/2017/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về mô hình tổ chức Trung tâm trợ giúp pháp lý phù hợp với các tỉnh có quy mô lớn sau sáp nhập, cho phép thành lập các đơn vị trực thuộc Trung tâm tại các vùng xa trung tâm hành chính.

Về nguồn lực tài chính, cần bố trí kinh phí từ ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho các Trung tâm trợ giúp pháp lý tại các tỉnh mới theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 (100 tỷ đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm) để đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phương tiện đi lại phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động.

Về nhân lực, cần có chính sách bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ trợ giúp viên pháp lý từ các Trung tâm cũ sang Trung tâm mới.

Về truyền thông, cần tổ chức chiến dịch truyền thông rộng rãi ngay sau khi sáp nhập tỉnh để thông báo cho người dân về địa chỉ, số điện thoại, phương thức liên hệ mới của Trung tâm trợ giúp pháp lý.

4.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

4.2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng về ý nghĩa của hoạt động TGPL và vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

Thứ hai, các cấp ủy Đảng cần tiếp tục đổi mới, đảm bảo chất lượng của công tác xây dựng, ban hành, áp dụng các nghị quyết về TGPL.

Thứ ba, các cấp ủy Đảng tăng cường chỉ đạo, phát triển đội ngũ Luật sư trong hoạt động TGPL trên địa bàn ĐBSCL đáp ứng mục tiêu xã hội hóa công tác TGPL.

Thứ tư, các cấp ủy Đảng cần đề cao hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác đối với công tác tư pháp nói chung và hoạt động TGPL nói riêng.

Thứ năm, các cấp ủy Đảng cần tăng cường phối hợp với Ban Cán sự Đảng tại các cơ quan nhà nước khác trong việc thực hiện pháp luật và giám sát THPL về TGPL.

4.2.2.2. Nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, đối với người thực hiện Trợ giúp pháp lý.

Thực hiện giáo dục, đào tạo. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng của trợ giúp viên pháp lý trên địa bàn các tỉnh vùng ĐBSCL để có cái nhìn toàn cảnh đối với đội ngũ này.

Thứ hai, đối với tổ chức thực hiện Trợ giúp pháp lý cần đào tạo, bồi dưỡng liên quan tới công tác TGPL là hoạt động quan trọng nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật về TGPL. Công tác này không chỉ có vai trò đối với chính nhóm người làm việc được đào tạo, bồi dưỡng mà nó còn là bước đệm quan trọng để công tác TGPL trong tương lai được thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện và phù hợp với từng nhóm người được TGPL, nhất là người nghèo. **4.2.2.3. Tăng cường khả năng**

tiếp cận các dịch vụ Trợ giúp pháp lý của người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và phát triển các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Thứ nhất, để đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL tham gia tổ tụng cho người nghèo thì các Trung tâm TGPL Nhà nước tại các tỉnh ĐBSCL cần nghiên cứu kết hợp với các cơ quan tiền hành tổ tụng như công an, tòa án,... để thiết kế mô hình hỗ trợ trực tiếp TGPL tại trụ sở của các cơ quan tiền hành tổ tụng.

Thứ hai, tổ chức đào tạo, tập huấn và nâng cao hiểu biết về TGPL cho nhóm đối tượng thường xuyên tiếp xúc với người dân như cán bộ xã, phường, đội ngũ giáo viên, công an xã, trưởng thôn...

Thứ ba, các hình thức tuyên truyền cần được đặc thù hóa để phù hợp với điều kiện xã hội từng địa phương, trình độ dân trí của người dân, đặc biệt là phù hợp với nhóm người nghèo còn gặp nhiều khó khăn trong việc thụ hưởng đầy đủ các dịch vụ giáo dục.

Thứ tư, xây dựng, áp dụng và duy trì ổn định đường dây nóng về TGPL để người dân có thể được trực tiếp hướng dẫn giải quyết các tranh chấp, giải đáp các vướng mắc pháp luật và được tư vấn pháp luật trong các trường hợp cần thiết.

4.2.2.4. Tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ Trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường công tác xây dựng bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện Trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thứ nhất, thực hiện các giải pháp để tăng cường năng lực, trách nhiệm của cơ quan quản lý TGPL ở Trung ương và địa phương cần *Một là*, thu hút nguồn lực cho công tác TGPL. Nguồn lực thực hiện công tác TGPL cho người nghèo bao gồm nguồn lực về nhân lực thực hiện TGPL và nguồn lực về mặt tài chính (huy động các nguồn kinh phí tư nhân cho việc thực hiện công tác TGPL tại địa phương). *Hai là*, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá có hiệu quả chất lượng dịch vụ TGPL. *Ba là*, nghiên cứu để hoàn thiện bộ công cụ, các tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác TGPL. *Bốn là*, tiếp tục kiện toàn, tăng cường năng lực của Trung tâm TGPL nhà nước tương xứng với vị trí là đơn vị cung cấp sự nghiệp công thiết yếu.

Thứ hai, chú trọng nâng cao năng lực thực hiện TGPL cho người nghèo của các chủ thể tham gia công tác TGPL, bao gồm các công chức, viên chức, chuyên viên, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan, phối hợp thực hiện TGPL thông qua hoạt động bồi dưỡng, đào tạo.

Thứ ba, chú trọng nâng cao năng lực cho người thực hiện TGPL thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo hoặc các hình thức khác phù hợp với địa phương.

4.2.2.5. Tăng cường lồng ghép công tác Trợ giúp pháp lý với các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Các chính sách giảm nghèo này có thể được tiến hành dựa trên các nội dung sau:

Về mục đích, đảm bảo người nghèo có thể tiếp cận với các quy định pháp luật về giảm nghèo để có thể tự mình bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong các trường hợp cụ thể.

Về hình thức, hoạt động giới thiệu này có thể thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hoặc thông qua THPL về TGPL khi chủ thể thực hiện TGPL tiến

hành cung cấp dịch vụ TGPL cho đối tượng được TGPL nói chung và người nghèo nói riêng, từ đây nâng cao nhận thức để người dân phát huy tinh thần tự lực vươn lên.

Về nội dung, công tác giảm nghèo cần tập trung vào việc giúp người dân nghèo hiểu rõ về các chủ trương của Đảng và Nhà nước, chính sách pháp luật hỗ trợ công tác giảm nghèo.

4.2.2.6. Đầu tư nguồn tài chính để thu hút nguồn nhân lực phục vụ Trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Trong thời gian tới, công tác đầu tư nguồn tài chính để thu hút nguồn nhân lực phục vụ TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL cần được thúc đẩy hơn nữa thông qua một số giải pháp cụ thể: Chế độ lương và các quyền lợi khác của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý cần được duy trì và đảm bảo. Chú trọng hơn đến việc huy động các nguồn lực tài chính và hỗ trợ xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa công tác TGPL phù hợp điều kiện thực tế ở các địa phương. Đối với đội ngũ Luật sư, Tư vấn viên pháp luật là cộng tác viên của tổ chức TGPL nhà nước, việc tham gia TGPL của họ vẫn nhận được sự hỗ trợ về mặt tài chính từ tổ chức TGPL mà họ ký hợp đồng cộng tác dưới hình thức tiền bồi dưỡng thực hiện vụ việc TGPL.

4.2.2.7. Thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cần tăng cường ứng dụng thông tin Trợ giúp pháp lý

Để triển khai giải pháp này trên thực tế, cần đảm bảo một số điều kiện tiên quyết. *Thứ nhất*, về hạ tầng kỹ thuật, cần hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin pháp luật theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử. *Thứ hai*, về thể chế pháp lý, cần nghiên cứu bổ sung quy định về "quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý số miễn phí" cho người nghèo khi sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý, đồng thời ban hành cơ chế khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ pháp lý tư nhân tham gia chương trình. *Thứ ba*, về nguồn lực tài chính, cần bố trí ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để chi trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý khi họ miễn phí cho người nghèo. *Thứ tư*, về truyền thông, cần đẩy mạnh tuyên truyền để người nghèo biết về quyền lợi mới này thông qua hệ thống thiết chế cơ sở như Ủy ban nhân dân xã, Tổ hòa giải, Hội Phụ nữ, già làng, trưởng bản.

4.2.2.8. Đảm bảo sự phối hợp toàn diện giữa các cơ quan nhà nước, các nhóm đối tượng thực hiện pháp luật về Trợ giúp pháp lý để đảm bảo khả năng tiếp cận dịch vụ Trợ giúp pháp lý của người nghèo

Trong thời gian tới, để tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức trong THPL về TGPL đồng thời đảm bảo phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, hiệu quả, một số mục tiêu trọng tâm cần lưu ý bao gồm: Trong công tác phối hợp trao đổi thông tin, cung cấp thông tin người có nhu cầu TGPL. Đối với công tác phối hợp TGPL trong lĩnh vực tố tụng: Cần tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong điều tra hình sự và các chương trình có liên quan đến quá trình thực hiện hoạt động tố tụng tại tòa án nhân dân. Đối với công tác phối hợp huy động các nguồn lực xã hội tham gia TGPL cho người được TGPL.

KẾT LUẬN

Xuất phát từ nhu cầu trợ giúp người nghèo, chính sách TGPL cho người nghèo luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta, trở thành một phần không thể thiếu trong công cuộc xây dựng đất nước dân chủ, công bằng, văn minh. Nhiều văn bản pháp luật cũng đã được ban hành nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc THPL về TGPL trên thực tế. Qua nhiều năm thực hiện công tác này, những kết quả đạt được trong THPL về TGPL nói chung và THPL về TGPL cho người nghèo nói riêng đã cho thấy nỗ lực không ngừng của Nhà nước ta, của các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan trong việc xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo trong lĩnh vực pháp lý.

Trải qua nhiều năm thực hiện, THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL đã đạt được nhiều kết quả đáng mong đợi trong công tác về ban hành văn bản tổ chức thực hiện pháp luật; xây dựng bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện TGPL cho người nghèo; tiến hành TGPL cho người nghèo dưới các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia các hoạt động tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng; kiểm tra, giám sát việc THPL về TGPL cho người nghèo; công tác tuyên truyền, phổ biến về TGPL cho người nghèo. Các kết quả này thể hiện sự nỗ lực không ngừng của các cấp chính quyền địa phương, người thực hiện TGPL và các chủ thể khác có liên quan trong việc phát triển, nâng cao và tăng cường THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Đồng thời, đây cũng là các trụ cột chính để đánh giá sự tiến bộ hay kém phát triển của THPL về TGPL cho người nghèo tại vùng này.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn vẫn còn nhiều hạn chế, đặt ra yêu cầu cấp bách cần sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật có liên quan cũng như có những chính sách, phương hướng phù hợp để nâng cao hơn nữa hiệu quả áp dụng pháp luật trên thực tế.

Luận án đã trình bày những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất liên quan đến THPL về TGPL nói chung và THPL về TGPL người nghèo trên địa bàn ĐBSCL nói chung. Đó là hệ thống các công trình nghiên cứu liên quan, các vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật và hoàn thiện pháp luật về THPL về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL. Với những cơ sở lý luận toàn diện kết hợp với việc phân tích, đánh giá thực trạng, luận án là một tài liệu quan trọng góp phần làm sâu sắc hơn, toàn diện hơn các quan điểm, chính sách về THPL về TGPL, từ đó ngày càng thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của THPL về TGPL cho người nghèo tại ĐBSCL, Việt Nam.

CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Văn Thắng: *Bất cập trong thực thi pháp luật trợ giúp pháp lý cho người nghèo: Thực tiễn từ đồng bằng Sông Cửu Long và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý*. Tạp chí Khoa học kiểm sát, ISSN 2354-063X, số 05 (98)/2025.
2. Lê Văn Thắng: *Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761, số 349 (02/2025).
3. Lê Văn Thắng: *Nâng cao năng lực cho người trợ giúp pháp lý: Thực tiễn từ Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761, số 346 (11/2024).
4. Lê Văn Thắng: *Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho đối tượng là người thuộc hộ nghèo ở nước ta*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, p-ISSN 3030-4776, số 417 (11/2024).
5. Lê Văn Thắng: *Thách thức trong bảo vệ an ninh con người ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay - Tiếp cận từ góc độ an sinh xã hội*. Tạp chí Giáo dục và xã hội, ISSN 1859-3917, số 159 (220) tháng 6/2024 (kỳ 2).